UBND TỈNH GIA LAI **BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 269 /KH-BCĐ	*Gia Lai, ngày 11 tháng 8 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 do Bộ Y tế phân bổ trên địa bàn tỉnh Gia Lai đợt 6 năm 2021 (vắc xin Moderna)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 905/KH-UBND ngày 08/7/2021 về việc triển khai Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 3609/QĐ-BYT ngày 28/7/2021 của Bộ Y tế về việc phân bố vắc xin phòng COVID-19 Spikevax (COVID-19 Vaccin Moderna) đợt 11;

Công văn số 685/VTN-KSBTN ngày 03/8/2021 của Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 (Moderna và AstraZeneca) theo quyết định của Bộ Y tế.

Tỉnh Gia Lai xây dựng Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho nhóm đối tượng ưu tiên tiếp theo trên địa bàn tỉnh đợt 6 năm 2021 như sau:

II. MỤC TIÊU

- Hoạt động tiêm chủng thực hiện theo Kế hoạch số 905/KH-UBND đã được phê duyệt

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Vắc xin, Đối tượng, phạm vi, thời gian, địa điểm triển khai

1.1. Vắc xin:

Theo Quyết định 3609/QĐ-BYT của Bộ Y tế cấp vắc xin Moderna

+Vắc xin được phê duyệt: **28.560 liều**

+ Vắc xin thực nhận (50%): **14.280 liều**

1.2. Đối tượng triển khai

- Đối tượng ưu tiên tiêm miễn phí, thực hiện theo Nghị quyết 21/NQ-CP
- Tiêm vắc xin Moderna đợt 6 là đối tượng tiêm mũi 1
  + Đối tượng cung cấp dịch vụ thiết yếu: 7.153 người
  + Những người tiếp xúc với nhiều người: 7.763 đối tượng.

(*Bảng phụ lục I, II đính kèm)*

- Sắp xếp theo mức độ ưu tiên và phù hợp với nguồn vắc xin được cung cấp về địa phương. Số đối tượng được tổng hợp từ đề xuất của các đơn vị gửi về.

1.2. Phạm vi triển khai:

- Triển khai trên toàn tỉnh.

1.3. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: Triển khai sau khi kế hoạch được phê duyệt và kết thúc ngày 15/8/2021.

- Địa điểm tiêm:

+ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai

+ Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

+ Bệnh viện Đại học Y dược Hoàng Anh Gia Lai (sẽ thực hiện điểm tiêm tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh, số 11 Trần Hưng Đạo, thành phố Pleiku.

2. Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, phân phối vắc xin, vật tư

- Thực hiện theo Kế hoạch số 905/KH-UBND đã được phê duyệt

3. Tập huấn cho cán bộ y tế về triển khai vắc xin phòng COVID-19

- Cán bộ tham gia tiêm chủng đã được tập huấn.

4. Truyền thông về triển khai vắc xin phòng COVID-19

- Thời gian thực hiện: trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

5. Tổ chức tiêm chủng.

5.1. Xây dựng kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại địa phương

- Sở Y tế phối hợp với các Sở, ban, ngành thống kê đối tượng tiêm chủng của các đơn vị ngành quản lý.

- Chỉ đạo các Bệnh viện và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch đề ra.

5.3. Hình thức tổ chức buổi tiêm

- Tổ chức tiêm tại các bệnh viện, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

5.4. Đơn vị tổ chức điểm tiêm chủng:

Đảm bảo an toàn trong tiêm chủng và hạn chế các sự cố trong tiêm chủng.

5.5. Trách nhiệm từng đơn vị:

5.5.1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai

- Tiêm cho đối tượng là cán bộ công chức, viên chức của các đơn vị sở ban ngành và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Pleiku theo phụ lục (V, VI).

5.5.2. Bệnh viện Đại học Y dược Hoàng Anh Gia Lai

- Tổ chức tiêm chủng cho đối tượng là cán bộ công chức, viên chức của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Pleiku theo phụ lục (IV).

5.5.3. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố:

Trung tâm Y tế các huyện/thị xã/thành phố triển khai tiêm cho các đối tượng trên địa bàn quản lý theo phụ lục (VI).

6. Kế hoạch buổi tiêm chủng:

Nhằm đảm bảo trong phòng, chống dịch COVID-19 các đơn vị bố trí theo khung giờ hạn chế đông người tại buổi tiêm.

6.1. Đảm bảo an toàn trong tiêm chủng:

- Theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về hoạt động tiêm chủng và Thông tư số 34/2018/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Theo Quyết định 3445/BYT ngày 15/7/2021 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn tạm thời Khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

∗ **Lưu ý:** *Sử dụng bảng kiểm trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19. Nhân viên y tế thực hiện tư vấn cho đối tượng tiêm chủng đọc kỹ thông tin và ký phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng. Sau khi tiêm chủng vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp chống dịch (thông điệp 5K).*

6.2. Bố trí điểm tiêm chủng:

- Theo quy tắc 1 chiều, vị trí chờ tiêm chủng thông thoáng, đủ ghế ngồi, đảm bảo khoảng cách giữa các ghế, bàn/vị trí tiêm chủng.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ tại điểm tiêm chủng.

- Bố trí phòng theo dõi, cấp cứu sau tiêm chủng .

- Cán bộ y tế và người đến tiêm chủng phải thực hiện thông điệp 5k.

7. Công tác đảm bảo tiêm chủng

7.1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đại học Y dược Hoàng Anh Gia Lai và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố:

- Có trách nhiệm liên hệ với các đơn vị được tiêm chủng, thống kê đối tượng, lập danh sách, cập nhật thông tin cá nhân của người được tiêm chủng để đưa vào Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử.

7.2. Nhân lực, vật lực

- Nhân viên tham gia tiêm chủng phải được tập huấn về an toàn tiêm chủng.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên.
- Để hạn chế sự cố trong thời gian triển khai tiêm vắc xin, điểm tiêm chủng bố trí đối cấp cứu chuẩn bị trang thiết bị theo hướng dẫn số 4198/BYT-KCB ngày 22/5/2021 của Bộ Y tế.

- Đảm bảo vắc xin luôn được bảo quản an toàn và chất lượng. Không lấy sẵn vắc xin vào bơm kim tiêm khi chưa có đối tượng đến tiêm chủng.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh tiếp nhận trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng phải tiến hành cấp cứu, điều trị và báo cáo Sở Y tế trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận người bị tai biến. Tổng hợp các trường hợp tai biến nặng, báo cáo theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP và Điều 14, 15, 16 Thông tư số 34/2018/TT-BYT.

7.3. Đảm bảo vệ sinh phòng chống dịch

- Cán bộ y tế và người đến tiêm chủng phải thực hiện thông điệp 5k.

- Hạn chế nói chuyện, tiếp xúc với người khác tại điểm tiêm chủng.
- Bố trí đủ túi, thùng, dụng cụ đựng chất thải theo đúng quy định.

7.4. Giám sát phản ứng sau tiêm chủng

- Thực hiện theo Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về xử trí phản vệ sau tiêm.

- Khi xảy ra trường hợp tai biến nặng trong thời gian triển khai tiêm chủng, tạm

ngưng buổi tiêm chủng, xử trí trường hợp tai biến và tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra trong vòng 24 giờ.

- Thành lập Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin trong vòng 48 giờ.

7.5. Quản lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm

- Theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLTBYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế và Công văn số 102/MT-YT ngày 4/3/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

7.6. Giám sát và báo cáo hoạt động tiêm

- Giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng.

- Đánh giá kết quả tiêm chủng tại địa phương, tỷ lệ tiêm chủng, đối tượng tiêm chủng, ghi chép, thống kê báo cáo.

- Người thực hiện: cán bộ tuyến tỉnh và huyện.

- Tổng hợp, báo cáo hàng ngày kết quả triển khai tiêm chủng và tình hình phản ứng sau tiêm có biểu mẫu quy định gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Sở Y tế trước 15 giờ 00 hàng ngày

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN TRIỂN KHAI.

Tổng kinh phí: **384.300.000** đồng (*Ba trăm tám mươi bốn triệu ba trăm ngàn đồng chẵn)*

(Có phụ lục đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chiến dịch đảm bảo các mục tiêu đề ra, đảm bảo an toàn tiêm chủng.

- Chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý tai biến đảm bảo an toàn trong tiêm chủng.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai tiêm vắc xin COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Y tế:

1.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Chủ động liên hệ với Cục Y tế Dự phòng, Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên đề xuất nhu cầu vắc xin, vật tư liên quan tiêm chủng, tiếp nhận, bảo quản, phân phối vắc xin đúng theo qui định.

- Đầu mối chỉ đạo hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật, hướng dẫn triển khai, đồng thời đảm bảo cung ứng đầy đủ vắc xin, trang thiết bị, vật tư tiêm chủng cho các đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trước, trong và sau tiêm chủng.

- Phối hợp đơn vị truyền thông triển khai các hoạt động truyền thông trước, trong và sau tiêm chủng.

- Tổng hợp báo cáo nhanh kết quả tiêm hàng ngày và báo cáo kết thúc chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 bổ sung trên địa bàn tỉnh và báo cáo tiến độ thực hiện về Sở Y tế và tuyến trên theo quy định.

1.2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai, bệnh viện Đại học Y dược Hoàng Anh Gia Lai

- Xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, đảm bảo an toàn tiêm chủng và đảm bảo an toàn phòng chống dịch COVID-19

- Thành lập các tổ cấp cứu với đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện, thuốc, nhân lực sẵn sàng đáp ứng khi có trường hợp phản ứng tiêm chủng.

- Sẵn sàng thu dung, điều trị kịp thời các trường hợp phản ứng sau tiêm, đặc biệt các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng trên địa bàn và báo cáo theo quy định.

- Ngoài việc tổ chức tốt nhiệm vụ đảm bảo an toàn tiêm chủng, các đơn vị cần thông báo lịch tiêm, bố trí nhân lực hợp lý, tạo điều kiện tốt nhất cho người đi tiêm theo lịch.

1.3. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp danh sách theo phụ lục các đối tượng ưu tiên, xây dựng kế hoạch trình Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Thực hiện tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin đúng theo qui định.

- Sau khi tiêm chủng cho các đối tượng theo danh sách đã được phê duyệt, mà còn vắc xin dư thì tiếp tục lập danh sách theo nhóm các đối tượng ưu tiên trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Báo cáo hàng ngày kết quả triển khai tiêm vắc xin COVID-19 trước 15h về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể:

a) Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí; thẩm định trình bổ sung dự toán hỗ trợ các hoạt động tiêm chủng cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

b) Sở **Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

- Truyền thông, giáo dục, sức khỏe về lợi ích khi tiêm vắc xin phòng COVID-19. Truyền thông khuyến khích cộng đồng tham gia tiêm chủng.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị trực thuộc hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin cho ngành Y tế về triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19.

c) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Gia Lai:

Tổng hợp danh sách , quản lý, kiểm soát đối tượng tiêm thuộc các đơn vị ngân hàng.

d) Sở Công thương, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh

Tổng hợp danh sách, quản lý, kiểm soát đối tượng tiêm chủng thuộc các khu , cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp…

e) Liên đoàn Lao động tỉnh:

Tổng hợp, theo dõi, kiểm soát đối tượng tiêm là công nhân , người lao động thuộc các khu, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp.

f) Thủ trưởng các sở , ban, ngành, đoàn thể, cơ quan thuộc tỉnh ; các ngành, đơn vị, Tổng công ty, Công ty, doanh nghiệp, nhà máy trực thuộc ngành dọc phối hợp lập, tổng hợp danh sách, quản lý, kiểm soát.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan, phối hợp các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương và huy động cộng đồng tham gia phối hợp chặt chẽ với TTYT các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện tốt các hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo an toàn, hiệu quả nhất.

- Hỗ trợ kinh phí địa phương cho TTYT các huyện, thị xã, thành phố triển khai Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 6 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021. BCĐ phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh yêu cầu Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở; Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT Tỉnh uỷ (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Y tế dự phòng;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên;
- Các thành viên BCĐ phòng, chống dịch của tỉnh;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Các Cơ quan, đơn vị đóng chân trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, BCĐ.

TM. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH GIA LAI

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Nguyễn Đình Tuấn

Phụ lục I

NHÓM ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

STT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng đăng ký	Tỷ lệ hoãn tiêm (%)	Số đối tượng dự kiến được tiêm
1	Đối tượng cung cấp dịch vụ thiết yếu	7.153	5.0	6.795
2	Những người tiếp xúc với nhiều người	7.763	5.0	7.485
Tổng cộng		**14.916**		**14.280**

Phụ lục II

ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TIÊM CHỦNG VẮC XIN THEO ĐƠN VỊ

STT	Nhóm đối tượng	Chư Puh	Chư Păh	Chư Prông	Chư Sê	Đắk Đoa	Đắk Pơ	Đức Cơ	Ia Grai	Ia Pa	Kbang	Kông Chro	Krông Pa	Mang Yang	Phú Thiện	Pleiku	Ayun Pa	An Khê	Các sở ban ngành tuyến tỉnh	Các doanh nghiệp đứng chân trên thành phố Pleiku	Đối tượng tiếp xúc với nhiều người ở thành phố Pleiku	Tổng
Đối tượng cung cấp dịch vụ thiết yếu		**0**	**20**	**273**	**77**	**444**	**0**	**10**	**406**	**106**	**56**	**85**	**257**	**411**	**0**	**3522**	**337**	**1149**	**0**	**0**	**0**	**7153**
	Ban quản lý khu kinh tế															1284						1.284
	Cung ứng hàng hóa thiệt yếu				59	35		10			39					836						979
	Doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu		14	61						106			205	109		817	331	992				2.635
	Công ty Cổ phần Phong điện Chơ Long													235		538						773
	Doanh nghiệp lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, năng lượng		6	212	18	409			406		17	85	52	67		47	6	157				1.482
Các đối tượng tiếp xúc nhiều người		**305**	**23**	**0**	**44**	**8**	**15**	**17**	**12**	**22**	**31**	**89**	**25**	**53**	**30**	**0**	**31**	**57**	**2614**	**2374**	**2013**	**7763**
	Các doanh nghiệp tiếp xúc với nhiều người	305	23		44	8	15	17	12	22	31	89	25	53	30	0	31	57	**2614**	**2374**	**2013**	**7763**
Tổng sô		**305**	**43**	**273**	**121**	**452**	**15**	**27**	**418**	**128**	**87**	**174**	**282**	**464**	**30**	**3522**	**368**	**1206**	**2614**	**2374**	**2013**	**14916**

PHỤ LỤC III:
PHÂN BỔ ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN THEO ĐƠN VỊ TỔ CHỨC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

STT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng	Địa điểm tiêm chủng
1	**Chư Pưh**	305	Trung tâm Y tế huyện Chư Puh
2	**Chư Păh**	43	Trung tâm Y tế huyện Chư Pah
3	**Chư Prông**	273	Trung tâm Y tế huyện Chư Prong
4	**Chư Sê**	121	Trung tâm Y tế huyện Chư Sê
5	**Đăk Đoa**	452	Trung tâm Y tế huyện Đăk Đoa
6	**Đắk Pơ**	15	Trung tâm Y tế huyện Đăk Pơ
7	**Đức Cơ**	27	Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ
8	**Ia Grai**	418	Trung tâm Y tế huyện Ia Grai
9	**Ia Pa**	128	Trung tâm Y tế huyện Ia Pa
10	**Kbang**	87	Trung tâm Y tế huyện Kbang
11	**Kông Chro**	174	Trung tâm Y tế huyện Kong Chro
12	**Krông Pa**	282	Trung tâm Y tế huyện Krong Pa
13	**Mang Yang**	464	Trung tâm Y tế huyện Mang Yang
14	**Phú Thiện**	30	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện
15	**Pleiku**	3522	Trung tâm Y tế thành phố Pleiku
16	**Ayun Pa**	368	Trung tâm Y tế thị xã Ayun Pa
17	**An Khê**	1206	Trung tâm Y tế thị xã An Khê
18	**Các sở ban ngành tuyến tỉnh**	2614	Bệnh viện Đa khoa tỉnh
20	**Đối tượng tiếp xúc với nhiều người ở thành phố Pleiku**	2013	
19	**Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Pleiku**	2374	Bệnh viện Đại học Y dược HAGL
Tổng		**14.916**	

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI

HỤ LỤC IV:
DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG TIÊM CỦA DOANH NGHIỆP ĐÓNG CHÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ PLEIKU

STT	Đơn vị	Số lượng			
		Đã tiêm Mũi 1	Đã tiêm mũi 2	Chưa tiêm	Tổng cộng
I	**Địa bàn Pleiku**				
1	Công ty Cổ phần Thương mại Gia Lai	0	0	245	245
2	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bảo vệ Thiên Ưng	0	0	264	264
3	Chi nhánh Công ty TNHH Cao Phong tại Gia Lai-Siêu thị Điện máy Nội thất Chợ Lớn	0	0	48	48
4	Công ty Cổ phần An Thuận	0	0	22	22
5	Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ An Ninh Nhân Việt TC	0	0	30	30
6	Công ty TNHH Nhật Minh	0	0	14	14
7	Công ty TNHH tư vấn thiết kế đầu tư và xây dựng Phú Thịnh Gia	0	0	15	15
8	Công ty Xây dựng Lê Minh	0	0	26	26
9	Công ty TNHH Thương Mại Đắc Hưng	0	0	65	65
10	Công ty Cổ phần Phát triển Đại Việt	0	0	41	41
11	Công ty TNHH MTV Hưng Nga	2	0	47	49
12	Công Ty TNHH MTV Ô tô Gia Lai	3	0	78	81
13	Công ty TNHH Kim Liên Gia Lai	0	0	19	19
14	Công ty CP In- Đầu tư phát triển Giáo dục Gia Lai	0	0	54	54
15	Công ty TNHH Tấn Toàn Toàn Thắng	0	0	11	11
16	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Gia Lai	0	0	53	53
17	Công ty TNHH Trung Kiên	0	0	58	58
18	Công ty Cổ phần Thanh Bình	0	0	39	39
19	Công ty TNHH Tư vấn và Thiết kế XD Phú Vinh	0	0	10	10
20	Quỹ tín dụng Nhân dân Thắng Lợi	0	0	12	12
21	Công ty TNHH MTV Thanh Ngân Gia Lai	0	0	16	16
22	Công ty CP Thủy điện Sê San 4A	2	0	61	63
23	Công ty Cổ phần Lam Sơn	0	0	64	64
24	Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai	0	0	114	114

25	Công Ty CP XD TM DV Tổng Hợp Xuân Tùng	0	0	19	19
26	Công ty TNHH MTV Mai Linh Gia Lai	0	0	232	232
27	Công ty TNHH đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Gia Lai	0	0	21	21
28	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sun Taxi tại Gia Lai	0	0	166	166
29	Viện Công nghệ Sinh học Miền Nam	0	0	11	11
30	Công ty TNHH Xổ số Kiến thiết Gia Lai	0	0	64	64
31	Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn - Pleiku	0	0	14	14
32	Công ty CP TVXD Giao Thông An Bình	0	0	47	47
33	Công ty CP đầu tư hạ tầng kỹ thuật Gia Lai	0	0	12	12
34	Công ty TNHH Đăng kiểm Cao Nguyên	0	0	18	18
35	Công Ty TNHH MTV Nông Nghiệp SeSan Gia Lai	0	0	62	62
36	HTX Quyết Tiến	0	0	17	17
37	Công ty Bảo hiểm toàn cầu	0	0	25	25
38	Công ty Cổ phần Sê Công	0	0	7	7
39	Công ty TNHH MTV HN Dotnet	0	0	27	27
40	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Miền Núi Gia Lai	0	0	14	14
41	Công ty Cổ phần Nam Long	1	0	20	21
42	Công ty TNHH Đại lý Bảo hiểm Gia Lai	0	0	50	50
43	DNTN Xây dựng Thu Phương Gia Lai	0	0	32	32
44	Công ty TNHH Gia Hưng Gia Lai	0	0	15	15
45	Công ty TNHH MTV Phú Hạnh	0	0	24	24
46	Công ty TNHH MTV Thái Bình Gia Lai	0	0	42	42
47	Công ty Cổ phần cà phê Classic	0	0	24	24
48	Công ty Cổ phần DĐT và TM UDNN CNC Đồng An Gia	0	0	5	5
Tổng		**8**	**0**	**2374**	**2382**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI

PHỤ LỤC V:
DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG CÁC SỞ BAN NGÀNH ĐOÀN THỂ TUYẾN TỈNH

STT	Đơn vị	Số lượng			
		Đã tiêm mũi 1	Đã tiêm mũi 2	Chưa tiêm	Tổng cộng
1	Ban Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh ủy	4	1	0	5
2	Cục Dự trữ nhà nước khu vực Bắc Tây Nguyên	0	0	50	50
3	Cục thi hành án dân sự tỉnh	0	0	35	35
4	Đài phát thanh, truyền hình tỉnh	103	0	9	112
5	Hội chữ thập đỏ tỉnh	0	0	14	14
6	Hội Cựu chiến binh tỉnh	0	0	13	13
7	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	8	0	18	26
8	Hội Nông dân tỉnh	10	0	12	22
9	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	0	0	9	9
10	Liên đoàn Lao động tỉnh	11	0	25	36
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	15	0	42	57
12	Sở Giao thông vận tải	39	0	23	62
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	0	66	68
14	Sở Nội vụ	0	0	69	69
15	Sở Tài chính	11	0	43	54
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	14	0	107	121
17	Sở Thông tin và Truyền thông	10	0	31	41
18	Sở Tư pháp	1	0	61	62
19	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	14	0	284	298

20	Sở Xây dựng	0	0	54	54
21	Sở Khoa học và Công nghệ	10	0	73	83
22	Sở Công Thương	11	0	41	52
23	Tòa án nhân dân tỉnh	1	0	51	52
24	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	0	0	73	73
25	Bộ CH Bộ đội Biên phòng tỉnh	706	2	31	739
26	Tỉnh đoàn Gia Lai	11	0	28	39
27	Ủy Ban mặt trận Tổ quốc tỉnh	20	0	7	27
28	Sở Ngoại vụ	9	0	7	16
29	Sở LĐ thương binh và Xã hội	13	0	124	137
30	HĐND tỉnh	31	0	9	40
31	Ban Quản lý các khu kinh tế	18	0	33	51
32	Ban Dân tộc	1	0	22	23
33	Trường Cao Đẳng Gia Lai	0	0	168	168
34	Trường Cao Đẳng Sư Phạm Gia Lai	70	0	10	80
35	Bảo Hiểm xã hội tỉnh	0	0	107	107
36	Cục thuế tỉnh	0	0	110	110
37	Kho bạc nhà nước tỉnh	1	0	76	77
38	Cục Thống kê tỉnh	25	0	8	33
39	Cục Hải quan Gia Lai-Kon tum	65	0	9	74
40	Cục Quản lý thị trường tỉnh	19	0	22	41
41	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	27	1	264	292
42	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai	0	0	65	65
43	Làng Trẻ SOS Gia Lai	0	0	27	27

44	Đảng Ủy khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	1	0	22	23
45	Quỹ bảo vệ và phát triển rừng	0	0	29	29
46	Trường Đại học Lâm Nghiệp phân hiệu Gia Lai	0	0	63	63
47	Ban Quản lý vườn Quốc Kon Ka Kinh	0	0	75	75
48	Đài Khí tượng thủy Văn	0	0	23	23
49	Bưu điện tỉnh Gia Lai	0	0	10	10
50	Đội xe tình nguyện vận chuyển vật phẩm hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19	0	0	32	32
51	Tình nguyện viên tham gia công tác phòng chống dịch	0	0	30	30
Tổng		**1.281**	**4**	**2.614**	**3.899**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH GIA LAI

PHỤ LỤC VI:
DANH SÁCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN

STT	Tên đơn vị/ Công ty/ Doanh nghiệp	Người lao động	Địa điểm	Ghi chú
1	Ngân hàng TMCP Liên Việt Chi nhánh Gia Lai	50	Pleiku	
2	Ngân hàng TMCP Phương Đông chi nhánh Pleiku	33	Pleiku	
3	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện Gia Lai	32	Pleiku	
4	Công ty Bảo hiểm PVI	25	Pleiku	
5	Công ty Cổ phần Phong điện Chơ Long	57	Kong Chro	
6	Công ty cổ phần Cấp nước Sài Gòn - Pleiku	14	Pleiku	
7	Công ty Cổ phần Xăng dầu khí Phú Yên	7	Ayun Pa	
		11	Ia Pa	
		1	Krong Pa	
		3	Chư Puh	
		2	Phú Thiện	
8	Mobifone tỉnh Gia Lai	14	Pleiku	
		1	Chư Pah	
		1	Mang Yang	
		2	An Khê	
		2	Chư Sê	
		1	Phú Thiện	
		3	Ayun Pa	
		1	Chư Prông	

		1	Krong Pa	
		1	Kong Chro	
		1	Kbang	
		1	Đức Cơ	
9	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Gia Lai	38	Pleiku	
10	Công ty Cổ phần Thủy Điện Đăk Sơ Ra	26	Pleiku	
11	Công ty TNHH MTV Minh Phú Gas	30	Pleiku	
12	Bưu điện tỉnh Gia Lai	201	Pleiku	
		37	An Khê	
		21	Ayun Pa	
		8	Krong Pa	
		31	Kong Chro	
		30	Kbang	
		11	Ia Pa	
		12	Ia Grai	
		15	Phú Thiện	
		15	Chư Pưh	
		42	Chư Sê	
		40	Chư Prông	
		22	Chư Păh	
		16	Đức Cơ	
		8	Đăk Đoa	
		15	Đăk Pơ	

		22	Mang Yang	
13	Liên đoàn Luật tư tỉnh Gia Lai	87	Pleiku	
14	Công ty TNHH MTV Tứ Quý	19	Pleiku	
15	Công ty TNHH Minh Mạnh Phát	5	Pleiku	
16	Tập đoàn FLC tại Gia Lai	5	Pleiku	
17	Nutifood (Quỹ phát triển tài năng Việt)	1.080	Pleiku	
18	Công ty Cổ phần tài chính và phát triển kinh doanh chi nhánh Gia Lai (tập đoàn Ga Mi)	10	Pleiku	
19	Công ty Cổ phần Điện gió Nhơn Hòa 1	148	Chư Puh	
20	Công ty Cổ phần Điện gió Năng lượng Nhơn Hòa 2	139	Chư Puh	
21	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển phong điện Gia Lai	18	An Khê	
22	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	15	Krông Pa	
		6	Chư Prông	
		12	Phú Thiện	
		30	Mang Yang	
		197	Pleiku	
23	Bệnh viện Bình An Gia Lai	13	Pleiku	
24	Ủy ban Hội Doanh Nghiệp trẻ	100	Pleiku	
25	Công ty TNHH Tư vấn Thiết Kế Thiên Ý	30	Pleiku	
Tổng cộng		**2818**		

PHỤ LỤC VI:
DANH SÁCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG DOANH NGHIỆP THUỘC BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN (TIẾP THEO)

STT	Đơn vị	Số lượng			
		Đã tiêm mũi 1	Đã tiêm mũi 2	Chưa tiêm	Tổng cộng
1	Chi nhánh Công ty TNHH Thương phẩm Atlantic Việt Nam tại tỉnh Gia Lai	0	0	51	51
2	Công ty TNHH Thương mau và chế phẩn Louis Dreyfus Company Việt Nam	0	0	15	15
3	Công ty cổ phần sản xuất bê tông 26 Gia Lai	0	0	19	19
4	Công ty TNHH MTV An Tiến Đạt	0	0	14	14
5	Công ty TNHH Mai Xuân Dung	0	0	3	3
6	Công ty Cổ phần Chiến Thắng	0	0	35	35
7	Công ty Cổ phần Bê tông và xây lắp điện	0	0	83	83
8	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Se	0	0	10	10
9	Công ty Cổ phần Đức Minh Gia Lai	0	0	16	16
10	Công ty TNHH MTV Thanh Bình Cao Nguyên	0	0	6	6
11	Công ty TNHH XD và SX Thiết bị điện Gia Lai	0	0	28	28
12	Công ty TNHH XNK Hoa Trang Gia Lai	0	0	5	5
13	Công ty TNHH Hùng Phú Gia Lai	0	0	12	12
14	Công ty cổ phần Kinh doanh khí Việt Nam - chi nhánh Nam Trung Bộ tại Gia Lai	0	0	38	38
15	Công ty TNHH MTV Phương Vinh Phát	0	0	26	26
16	Công ty CP Khoảng sản Anh Khoa Gia Lai	0	0	7	7
17	Doanh nghiệp tư nhân Anh Khoa	0	0	22	22
18	Công ty sản xuất đá Granite Hồng	0	0	17	17

19	Công ty TNHH Năm Hoa	0	0	9	9
20	Công ty TNHH MTV Bảo Hoàng (Lô H4 + H6)	0	0	96	96
21	Công ty TNHH MTV Bảo Hoàng (Lô H5)	0	0	12	12
22	Công ty TNHH Phát triển Khoa học Quốc tế Trường Sinh	0	0	92	92
23	Công ty TNHH Vật tư Tổng hợp Hưng Nguyên	0	0	45	45
24	Công ty Cổ phần thực phẩm dinh dưỡng Nutifood Cao Nguyên	0	0	118	118
25	Công ty TNHH MTV Thiên Phúc Plastic	0	0	76	76
26	Công ty TNHH Tân Gia Băng	0	0	20	20
27	Công ty Cổ phần tơ tằm Lụa Việt Gia Lai	0	0	2	2
28	Công ty cổ phần giấy Gia Lai	0	0	17	17
29	Công ty TNHH MTV Xuân Tuyến	0	0	8	8
30	Công ty TNHH Vĩnh Hiệp	0	0	17	17
31	Công ty TNHH MTV Gas Hải Lưu	0	0	7	7
32	Công ty TNHH SX -TM Gia Khang	0	0	89	89
33	Công ty TNHH Hiệp Lợi Gia Lai	0	0	16	16
34	Công ty TNHH MTV XD Ngọc Anh Gia Lai	0	0	6	6
35	Công ty cổ phần khoảng sản và luyện kim Tây Nguyên	0	0	27	27
36	Công ty TNHH Quiconar	0	0	11	11
37	Công ty TNHH SX-XNK Nhật Anh Gia Lai	0	0	25	25
38	Công ty TNHH MTV Nguyễn Hiệu Gia Lai	0	0	55	55
39	Công ty Nhất Hưng Gia Lai	0	0	27	27
40	Công ty TNHH Năng lượng tái tạo For Gia Lai	0	0	19	19
41	Công ty TNHH Quốc Duy Gia Lai	0	0	82	82
Tổng		**0**	**0**	**1.283**	**1.283**

PHỤ LỤC VI:
DANH SÁCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG DOANH NGHIỆP CUNG ỨNG HÀNG HÓA THIẾT YẾU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (TIẾP THEO)

STT	Tên đơn vị/ Công ty/ Doanh nghiệp	Địa điểm	Người lao động	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Thương mại Gia Lai	Pleiku	245	840
2	Siêu thị Co.opmart		234	
3	Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Phát		114	
4	Công ty TNHH MTV Bùi Thị Năm		63	
5	Công ty TNHH SX và DV Tam Ba		49	
6	Công ty TNHH MTV Thiên Đan Gia Lai		31	
7	Vin mart		30	
8	Công ty TNHH Đông Hưng		30	
9	Công ty TNHH MTV Mai Dũng		20	
10	Công ty TNHH MTV Quang Huy Gia lai		04	
11	Công ty TNHH Tứ Quý Gia Lai		20	
12	Siêu thị Co.opmart Chư Sê	Chư Sê	59	59
13	Siêu thị Daily Mart Đức Cơ	Đức Cơ	10	10
14	Công ty TNHH MTV Vận tải thương mại dịch vụ Nam Phong Gia Lai	K'Bang	18	29
15	Siêu thị Kbang		11	
16	Công ty TNHH thương mại Đức Quyền	Đak Đoa	35	35
	Tổng cộng			**983**

PHỤ LỤC VI:
DANH SÁCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT, XUẤT KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (TIẾP THEO)

STT	Tên đơn vị/ Công ty/ Doanh nghiệp	Địa điểm	Người lao động	Tổng
1	Nhà máy đường An Khê	An khê	507	992
2	Nhà máy Tinh bột sắn - Công ty Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi		196	
3	Công ty MDF Vinafor Gia Lai		157	
4	Xí nghiệp cơ giới nông nghiệp An Khê		132	
5	Cty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai	Ayun Pa	270	331
6	Công ty Cổ phần Long Sơn Ayun Pa (Sản xuất điều)		61	
7	Công ty cổ phần nông sản thực phẩm Việt Nam (Sản xuất tinh bột sắn)	Ia Pa	106	106
8	Nhà máy tinh bột sắn Gia Lai	Krông Pa	161	205
9	Công ty TNHH TM chế biến nông lâm sản Đường Vạn Phát		44	
10	Công ty Chè Bàu Cạn	Chư Prông	61	61
11	Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Gia Lai	Mang Yang	109	109
12	Công ty cổ phần nông nghiệp quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Pleiku	690	817
13	Công ty TNHH Việt Gia		64	
14	Công ty TNHH Vĩnh Hiệp		53	
15	Công ty TNHH Quốc tế Song Hỷ Gia Lai		10	
16	Công ty TNHH MTV Chè Biển Hồ	Chư Păh	14	14
TỔNG CỘNG				**2635**

PHỤ LỤC VI:
DANH SÁCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG DOANH NGHIỆP CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (TIẾP THEO)

STT	Tên đơn vị/ Công ty/ Doanh nghiệp	Địa điểm	Người lao động	Ghi chú
I	**Trung tâm phát triển Cụm Công nghiệp Diên Phú**	Pleiku		538
1	Công ty TNHH Minh Dương Kon Tum		134	
2	Công ty TNHH 30-4 Gia Lai		92	
3	Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Sesan Gia Lai		62	
4	Công ty TNHH MTV Nội thất Sesan		54	
5	Xưởng sơ chế thủy sản Sơn Thảo - Ông Phạm Minh Sơn		31	
6	Công ty TNHH Song Nguyên Gia Lai		27	
7	Công ty TNHH MTV bao bì Linh Khang		25	
8	Công ty TNHH Đăng Kiểm Cao Nguyên		18	
9	Công ty TNHH XD Thuận Nguyên - Ông Bùi Tá Thuận		16	
10	Công ty TNHH MTV Tiến Minh Gia Lai		13	
11	Công ty cổ phần Việt Đông Dương		12	
12	Công ty Cổ phần điện Gia Lai		11	
13	Cơ sở sản xuất thực phẩm Nguyên Việt - Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh		10	
14	Công ty TNHH MTV CENTURY Gia Lai		9	
15	DNTN Thanh Thủy		7	
16	Công ty Cổ phần và sản xuất kinh doanh Vật Liệu Xanh		5	
17	Công ty Cổ phần khoa học và công nghệ Dược liệu Tây Nguyên		5	
18	Công ty TNHH MTV Giang Long Gia Lai		5	
19	Công ty TNHH MTV Nam Tiến		2	
II	**Cụm công nghiệp Mang Yang**			
1	Chi nhánh Gia Lai Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao	Mang Yang	235	235
	Tổng cộng			**773**

PHỤ LỤC VI:
DANH SÁCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, NĂNG LƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (TIẾP THEO)

STT	Tên đơn vị/ Công ty/ Doanh nghiệp	Địa điểm	Người lao động	Ghi chú
1	Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ tây Nguyên	Pleiku	47	110
2	Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A		63	
3	Nhà máy điện sinh khối	An Khê	117	136
4	Công ty CP đầu tư xây dựng SD Việt Nam		19	
5	Công ty Kênh Bắc Ayun Hạ	Ayun Pa	6	6
6	Công ty CP xây dựng và xây lắp Điện Gia Lai	Chư Păh	6	6
7	Công ty cổ phần NL Bảo Lâm 28	Chư Prông	28	57
8	Công ty cổ phần xây lắp điện 1		22	
9	Công ty TNHH Nhật Minh (Thủy điện IaMơ)		7	
10	Nhà máy H'Mun - Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai	Chư Sê	18	18
11	Công ty Cổ phần Phong Điện Ia Pết Đăk Đoa số Một, số Hai	Đăk Đoa	395	409
12	Công ty TNHH Nhật Minh (Thủy điện H'Nol)		14	
13	Công ty cổ phần Quốc Cường Gia Lai	Ia Grai	81	106
14	Nhà máy thủy điện Ia Grai 3		25	
15	Nhà máy thủy điện Krông Pa 2 - Công ty cổ phần Gia Lâm	K'Bang	17	17
16	Công ty Thủy điện Tây Nguyên	Kông Chro	55	85
17	Công ty cổ phần Đăk Srông		30	
18	Công ty thủy điện Hoàng Anh Tô Na	Krông Pa	53	53
19	Nhà máy Thủy điện Ayun Trung	Mang Yang	20	67

20	Nhà máy thủy điện Pleikeo		16	
21	Nhà máy thủy điện H' Chan		16	
22	Nhà máy thủy điện Ayun Thượng 1A		15	
23	Công ty cổ phần điện gió Cửu An	An Khê	11	11
24	Công ty cổ phần Điện gió Ia Bang	Chư Prông	89	134
25	Công ty cổ phần Phong điện HBRE Gia Lai		18	
26	Công ty cổ phần Điện gió Ia Bang		16	
27	Dự án trang trại phong điện HBRE Chư Prông		7	
28	Công ty Goldwind thuộc dự án trang trại Phong điện HBRE Chư Prông		4	
29	Dự án nhà máy phong điện IAPET Đăk Đoa 1 & 2	Đăk Đoa	5	5
	Tổng cộng		**1220**	**1220**

PHỤ LỤC VII:
BẢNG PHÂN PHỐI VẬT TƯ, VẮC XIN TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19

STT	Địa điểm tiêm chủng	Số đối tượng	Số đối tượng * tỷ lệ hoãn tiêm (5%)	Vắc xin	Bơm kim tiêm	HAT	Ghi chú
1	**Chư Puh**	305	294	294	323	4	
2	**Chư Păh**	43	42	42	46	1	
3	**Chư Prông**	273	252	252	277	3	
4	**Chư Sê**	121	112	112	123	2	
5	**Đắk Đoa**	452	434	434	477	6	
6	**Đắk Pơ**	15	14	14	16	1	
7	**Đức Cơ**	27	28	28	31	1	
8	**Ia Grai**	418	392	392	431	5	
9	**Ia Pa**	128	126	126	139	2	
10	**Kbang**	87	84	84	92	1	
11	**Kông Chro**	174	168	168	185	2	
12	**Krông Pa**	282	280	280	308	4	
13	**Mang Yang**	464	448	448	492	6	
14	**Phú Thiện**	30	28	28	31	1	
15	**Pleiku**	3522	3374	3374	3711	41	
16	**Ayun Pa**	368	350	350	385	5	
17	**An Khê**	1206	1162	1162	1278	14	
18	**Bệnh viện Đa khoa tỉnh**	4627	4424	4424	4866	54	
19	**Bệnh viện Đại học Y dược HAGL**	2374	2268	2268	2494	28	
Tổng		14916	**14280**	**14280**	**15705**	**181**	

PHỤ LỤC VIII:
BẢNG KINH PHÍ TRIỂN KHAI TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19

STT	Đơn vị	Số đối tượng	Số đối tượng * tỷ lệ hoãn tiêm (5%)	Tiền công tiêm (7500 đồng/mũi tiêm)	Tập huấn	Giám sát	Khác (Thuê rạp, bàn ghế phụ vụ điểm tiêm…)	Tổng số
1	**Chư Puh**	305	294	2205000	1000000	5900000	5000000	14105000
2	**Chư Păh**	43	42	315000	1000000	5900000	5000000	12215000
3	**Chư Prông**	273	252	1890000	1000000	5900000	5000000	13790000
4	**Chư Sê**	121	112	840000	1000000	5900000	5000000	12740000
5	**Đắk Đoa**	452	434	3255000	1000000	5900000	5000000	15155000
6	**Đắk Pơ**	15	14	105000	1000000	5900000	5000000	12005000
7	**Đức Cơ**	27	28	210000	1000000	5900000	5000000	12110000
8	**Ia Grai**	418	392	2940000	1000000	5900000	5000000	14840000
9	**Ia Pa**	128	126	945000	1000000	5900000	5000000	12845000
10	**Kbang**	87	84	630000	1000000	5900000	5000000	12530000
11	**Kông Chro**	174	168	1260000	1000000	5900000	5000000	13160000
12	**Krông Pa**	282	280	2100000	1000000	5900000	5000000	14000000
13	**Mang Yang**	464	448	3360000	1000000	5900000	5000000	15260000
14	**Phú Thiện**	30	28	210000	1000000	5900000	5000000	12110000
15	**Pleiku**	3522	3374	25305000	1000000	5900000	5000000	37205000
16	**Ayun Pa**	368	350	2625000	1000000	5900000	5000000	14525000
17	**An Khê**	1206	1162	8715000	1000000	5900000	5000000	20615000
18	**Bệnh viện Đa khoa tỉnh**	4627	4424	33180000	1000000	5900000	5000000	45080000
19	**Bệnh viện Đại học Y dược HAGL**	2374	2268	17010000				17010000
19	**Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh**				10000000	53000000		63000000
Tổng		**14.916**	**14.280**	**107.100.000**	**28.000.000**	**159.200.000**	**90.000.000**	**384.300.000**